

Số: 24/ /2017/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn
ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội
để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về
tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 180/2002/QĐ-TTg
ngày 19/02/2002 về ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng
Chính sách xã hội; số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 về việc sửa đổi bổ sung
một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội
ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/02/2002 của Thủ
tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày ngày 8/2/2017 của Bộ Tài
chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác
qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối
tượng chính sách khác;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 300/TTr-STC ngày 06/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng
vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay
đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/11/2017 và thay thế Quyết
định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài
chính; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Kho bạc nhà
nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Ngân hàng Chính sách xã hội,
chi nhánh tỉnh Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ
Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; TH^{NA}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương
ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh**
(Kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a. UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Sở Tài chính; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hưng Yên, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện.

b. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, thành phố ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Điều 2. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện) trích hàng năm ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với ngân sách cấp tỉnh), Hội đồng nhân dân huyện, thành phố (đối với ngân sách cấp huyện) quyết định.

2. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại Điều 12 quy chế này.

Chương II**CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH các cấp**

1. Cấp tỉnh: Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh).

2. Cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch NHCSXH huyện, riêng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hưng Yên ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH tỉnh (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch sau đây gọi chung là cơ quan tài chính.

Chi nhánh NHCSXH tỉnh và Phòng Giao dịch NHCSXH huyện sau đây gọi chung là NHCSXH.

Điều 4. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Hàng năm, các cơ quan quản lý đối tượng vay vốn tiến hành khảo sát, xác định đối tượng, nhu cầu vay vốn, xây dựng kế hoạch cho vay theo từng chương trình gửi NHCSXH xem xét tổng hợp gửi các thành viên Ban đại diện Hội đồng Quản trị NHCSXH có ý kiến tham gia. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị, NHCSXH tổng hợp nhu cầu vay vốn gửi cơ quan tài chính. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, cơ quan tài chính tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm báo cáo UBND trình HĐND cùng cấp xem xét quyết định và có Quyết định giao vốn cụ thể theo từng năm, phần đầu năm sau không thấp hơn năm trước.

2. Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, cơ quan tài chính thực hiện ký hợp đồng ủy thác cho NHCSXH, cấp kinh phí bằng lệnh chi tiền, hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Đối tượng cho vay

Các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và theo nhu cầu sử dụng vốn vay thực tế của địa phương, UBND tỉnh (đối với nguồn ngân sách cấp tỉnh), UBND cấp huyện (đối với nguồn ngân sách huyện) quyết định bổ sung mục đích sử dụng tiền vay phù hợp.

Điều 7. Mức cho vay

Căn cứ mức cho vay của NHCSXH Việt Nam công bố trong từng thời kỳ và căn cứ thực tế của địa phương, UBND tỉnh (đối với nguồn ngân sách cấp tỉnh), UBND cấp huyện (đối với nguồn ngân sách huyện) quyết định bổ sung mức cho vay phù hợp với từng loại đối tượng vay vốn.

Điều 8. Thời hạn cho vay

NHCSXH và khách hàng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào thời hạn thu hồi vốn theo Hợp đồng ủy thác, mục đích sử dụng vốn của người vay, chu kỳ sản xuất, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của NHCSXH.

Điều 9. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay ưu đãi đối với từng đối tượng vay vốn cụ thể theo mức lãi NHCSXH Việt Nam công bố từng thời kỳ và căn cứ thực tế của địa phương mà UBND tỉnh (đối với nguồn ngân sách cấp tỉnh), UBND cấp huyện (đối với nguồn ngân sách huyện) quyết định bổ sung lãi suất cho vay phù hợp với từng loại đối tượng.

Điều 10. Quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có)

NHCSXH thực hiện các quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) theo các quy định của NHCSXH và chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ vay vốn, đảm bảo cho vay đúng quy định.

Điều 11. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 12. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

NHCSXH quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

1. Thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH theo dư nợ cho vay nguồn vốn ủy thác bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý theo Công văn số 7964/VPCP-KTTH ngày 22/9/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc phí quản lý đối với Ngân hàng CSXH giai đoạn 2016-2018.

Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác.

3. NHCSXH thực hiện trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được; giao NHCSXH quản lý và căn cứ tình hình triển khai nhiệm vụ báo cáo Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị cùng cấp đề

thực hiện các khoản chi trên đảm bảo theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ.

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

Điều 13. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, NHCSXH thực hiện biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Những trường hợp phải xử lý rủi ro khác, NHCSXH cấp tỉnh, huyện phối hợp với cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan xem xét, thẩm định thống nhất bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh), do Chủ tịch UBND huyện quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách huyện).

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội, NHCSXH báo cáo UBND cấp tỉnh, huyện bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Điều 14. Về phân bổ nguồn vốn

Căn cứ nguồn vốn địa phương được bổ sung, tình hình thực tế tại các đơn vị, NHCSXH báo cáo Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay cho các đơn vị (Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, các xã/phường/thị trấn trên địa bàn) theo quy định hiện hành của NHCSXH và theo Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện (nếu có).

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Đối với nguồn vốn do ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh: Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh NHCSXH tỉnh báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn được giao ký hợp đồng ủy thác.

2. Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện: Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Phòng giao dịch NHCSXH huyện báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi UBND cấp huyện (Chi nhánh NHCSXH tỉnh báo cáo UBND thành phố), cơ quan chuyên môn được giao ký hợp đồng ủy thác.

Điều 16. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Cơ quan Tài chính chủ trì

a. Tham mưu UBND trình HĐND cùng cấp bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

b. Ký hợp đồng ủy thác và thực hiện kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại NHCSXH.

c. Theo dõi việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 12 Quy chế này.

2. Cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì

a. Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH đối với trường hợp quy mô của nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

b. Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro đối với những trường hợp bị rủi ro ngoài cơ chế theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội

a. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b. Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c. Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, UBND cấp huyện về kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trước ngày 20/01 của năm sau.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và phối hợp với các cơ quan chức năng, Phòng Giao dịch NHCSXH huyện, Chi nhánh NHCSXH tỉnh (đối với nguồn ngân sách thành phố) thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

5. UBND các xã, phường, thị trấn

a. Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b. Phối hợp với NHCSXH, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c. Phối hợp với NHCSXH xử lý các trường hợp nợ quá hạn. Hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan, tham gia tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b. Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với NHCSXH.

7. Trách nhiệm của người vay

a. Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác.

b. Sử dụng vốn vay đúng mục đích.

c. Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Việc sửa đổi, bổ sung quy định về Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. *u*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng